

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 14-SC/MCM/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm.

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.

Địa chỉ: Số 912 đường Thảo Nguyên, phường Thảo Nguyên, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Việt Nam.

Điện thoại: 02123. 866065

Email: Mocchaumilk@mcmilk.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 5500154060

Số giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn FSSC 22000: VN011682 do Công ty TNHH Bureau Veritas Certification Holding SAS, chi nhánh UK chứng nhận và cấp ngày 21/02/2024.

II. Thông tin về sản phẩm.

1. **Tên sản phẩm:** Sữa chua cốt dừa.

2. **Thành phần:** Sữa tươi (84%), đường, mứt cốt dừa (> 4,8%), chất ổn định (1422, 471, 1442, 440), gelatin thực phẩm, hương liệu tự nhiên và tổng hợp dùng cho thực phẩm, chất điều chỉnh độ acid (330), màu tự nhiên (141(ii)), men *Streptococcus thermophilus*, *Lactobacillus bulgaricus* và *Lactobacillus rhamnosus*.

Thông tin cảnh báo: Có chứa sữa.

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

Hạn sử dụng: Xem dưới đáy hộp.

Ngày sản xuất: 45 ngày trước hạn sử dụng (Không bao gồm ngày sản xuất).

4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì.**

- Quy cách đóng gói: 90 g/hộp, 360 g (4 hộp x 90 g)/vi.

- Chất liệu bao bì: Hộp nhựa HIPS dán kín bằng màng phức hợp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm.**

Sản xuất tại Việt Nam bởi công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.

Địa chỉ: Số 912 đường Thảo Nguyên, phường Thảo Nguyên, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Phụ lục đính kèm.



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Theo quy định của văn bản kỹ thuật: QCVN 5-5:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.

+ Các chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức quy định
1	Hàm lượng Protein sữa	%	$\geq 2,7$

+ Giới hạn các chất nhiễm bẩn:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng Chì	mg/kg	0,02
2	Hàm lượng Aflatoxin M1	$\mu\text{g/kg}$	0,5
3	Hàm lượng Aldrin	mg/kg	0,006
4	Hàm lượng Benzyl penicilin	$\mu\text{g/kg}$	4
5	Hàm lượng Clortetracyclin	$\mu\text{g/kg}$	100
6	Hàm lượng Cyfluthrin	mg/kg	0,04
7	Hàm lượng DDT	mg/kg	0,02
8	Hàm lượng Dieldrin	mg/kg	0,006
9	Hàm lượng Dihydrostreptomycin	$\mu\text{g/kg}$	200
10	Hàm lượng Endosulfan	mg/kg	0,01
11	Hàm lượng Gentamicin	$\mu\text{g/kg}$	200
12	Hàm lượng Oxytetracyclin	$\mu\text{g/kg}$	100
13	Hàm lượng Procaine Benzylpenicilin	$\mu\text{g/kg}$	4
14	Hàm lượng Spiramycin	$\mu\text{g/kg}$	200
15	Hàm lượng Streptomycin	$\mu\text{g/kg}$	200
16	Hàm lượng Tetracyclin	$\mu\text{g/kg}$	100

+ Chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	< 1
2	Listeria monocytogenes	CFU/g	≤ 100

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất: Số 14:2025/SC-MCM.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Mộc Châu, ngày 30 tháng 6 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Hải Nam



THIẾT KẾ NHÃN SẢN PHẨM

145.8mm



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Hải Nam